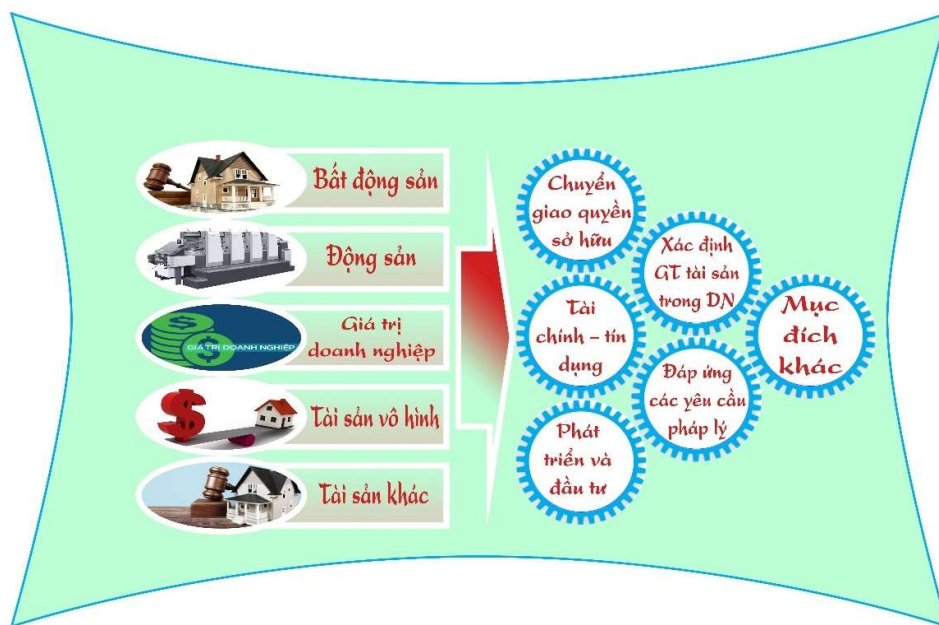


CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á
EASTERN ASIA APPRAISAL CORPORATION



Niềm tin về giá trị

HỒ SƠ NĂNG LỰC



TRỤ SỞ CHÍNH

Số B21 đường Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 6289 2049 – 0898 550 560

Email: tdgdonga@gmail.com



CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á

Trụ sở: Số B21 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 6289 2049 – 0898 550 560.

Email: tdgdonga@gmail.com

Website: www.thamdinghgiadonga.com

THƯ NGỎ

Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á trân trọng gửi đến quý khách hàng lời chúc tốt đẹp và lời cảm ơn đã quan tâm đến dịch vụ thẩm định giá của đơn vị chúng tôi.

Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á là một trong những đơn vị đầu tiên về Thẩm định giá được thành lập theo Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03/08/2005 của Chính phủ về Thẩm định giá và Thông tư số 17/2006/TT-BTC ngày 13/03/2006 của Bộ Tài chính với chức năng thực hiện Thẩm định giá trị tài sản và Xác định giá trị doanh nghiệp. Đã được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Thẩm định giá và công bố Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2021 tại các doanh nghiệp thẩm định giá được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

Với đội ngũ thẩm định viên về giá và chuyên gia lành nghề, đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, giàu kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực. Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á xin gửi đến Quý khách hàng HỒ SƠ NĂNG LỰC của đơn vị.

Quý khách hàng sẽ nhận được sự phục vụ chu đáo, trách nhiệm, chuyên nghiệp, an tâm về chất lượng, tính chính xác của kết quả chứng thư thẩm định giá khi sử dụng dịch vụ của đơn vị chúng tôi.

Rất mong nhận được sự hợp tác của của Quý khách hàng.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Hoàng Khiết

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

A – THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á**
- Năm thành lập: Năm 2007
- Trụ sở chính: Số B21 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 6289 2049 – 0898 550 560.
- Email: tdgdonga@gmail.com

B – PHÁP LÝ HOẠT ĐỘNG

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh số 0305087566 đăng ký lần đầu ngày 19/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 02/11/2018. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh – Mã số chi nhánh: 0305087566–010 đăng ký lần đầu ngày 14/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07/10/2013. Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á tại Bình Dương do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh – Mã số chi nhánh: 0305087566–001 đăng ký lần đầu ngày 22/08/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/03/2012. Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á tại Kon Tum do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh – Mã số chi nhánh: 0305087566–015 đăng ký lần đầu ngày 04/12/2015. Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á tại Quảng Ngãi do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh – Mã số chi nhánh: 0305087566–016 đăng ký lần đầu ngày 29/12/2021. Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á tại An Giang do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh – Mã số chi nhánh: 0305087566–017 đăng ký lần đầu ngày 30/12/2021. Tên chi nhánh: Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á – Chi nhánh Lâm Đồng do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện – Số: 39 23 000012 đăng ký lần đầu ngày 26/06/2008. Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty

Cổ phần Thẩm định giá Đông Á tại thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá số 090/TĐG do Bộ Tài chính cấp ngày 24/09/2015, cấp lại lần thứ 1 ngày 25/12/2018.
- Thông báo số 1045/TB–BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính Về việc công bố Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2022 tại các doanh nghiệp thẩm định giá được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

C – NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG

◆ **Dịch vụ Thẩm định giá:**

- ***Bất động sản:*** Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, ...
- ***Động sản:*** Máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, vật tư, hàng hóa, ...
- ***Giá trị doanh nghiệp, cổ phiếu, trái phiếu.***
- ***Giá trị vô hình, giá trị quyền khai thác, quyền hoạt động, quyền thuê tài sản.***

⇒ **Phục vụ cho các mục đích:**

- + Thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.
- + Đền bù, phát mãi tài sản.
- + Mua, bán, chuyển nhượng, vay vốn Ngân hàng.
- + Mua sắm mới tài sản, đấu thầu.
- + Chứng minh tài sản để hợp tác lao động, du học.
- + Làm cơ sở để Tòa án xét xử các vụ án tranh chấp tài sản.
- + Hạch toán kế toán, khấu hao tài sản, bảo hiểm.
- + Cổ phần hoá, mua bán doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức hoạt động của doanh nghiệp.
- + Góp vốn liên doanh, thành lập, chia tách, giải thể doanh nghiệp.
- + Làm cơ sở để phê duyệt dự toán, quyết toán công trình, kết quả đấu thầu

◆ **Dịch vụ tư vấn:**

- + Tư vấn đấu thầu: Lập hồ sơ mời thầu, xét thầu, ...
- + Tư vấn Cổ phần hóa, chuyển đổi doanh nghiệp.
- + Lập dự án đầu tư.
- + Thẩm tra dự án.

D – NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

SỐ LƯỢNG HỒ SƠ THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN

Chỉ tiêu	Tổng số HS TDG		Động sản		Bất động sản		Xác định GT doanh nghiệp
	Số lượng (Hồ sơ)	Giá trị (Tỷ đồng)	Số lượng (Hồ sơ)	Giá trị (Tỷ đồng)	Số lượng (Hồ sơ)	Giá trị (Tỷ đồng)	Số lượng (Hồ sơ)
Năm 2009–2011	3.122	9.945	2.726	2.490	385	7.528	12
Năm 2012	1.173	3.482,2	989	1.438,9	181	2.014,0	6
Năm 2013	1.008	10.036,0	810	1.338,0	196	8.688,8	4
Năm 2014	1.065	12.450,6	922	1.546,3	205	12.648,6	5
Năm 2015	1.896	16.964	992	1.820	900	15.972	4
Năm 2016	1.967	18.425	865	2.168	1.097	16.257	5
Năm 2017	1.780	14.759	785	1.928	995	12.831	4
Năm 2018	1.577	9.127	629	1.325	948	7.802	1
Năm 2019	1.780	6.567	758	2.115	1.022	3.208	2
Năm 2020	1.453	8.365	635	1.550	818	5.185	2
Năm 2021	1.625	7.487	553	1.255	1.072	6.232	1

E – CƠ CẤU NHÂN SỰ CỦA CÔNG TY:

- Ban giám đốc
- Bộ phận chuyên môn Thẩm định giá
- Bộ phận Kế toán
- Bộ phận Tổ chức
- Bộ phận Marketing.
- Số lượng cán bộ – nhân viên: 22 người
- Thẩm định viên về giá: 03
- Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: 12 người
- Cán bộ phòng ban khác: 07 người

F – CƠ CẤU NHÂN SỰ CỦA CÔNG TY PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ:

- Trên Đại học: 02 người
- Đại học: 18 người
- Cao đẳng, trung cấp: 02 người

Trong đó:

- Thẩm định viên về giá: 03 người

G – MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN:

☞ Chi nhánh Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á tại Bình Dương:

Địa chỉ: Số 169/2 đường 30/4, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0937 800 009

☞ Chi nhánh Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á tại Kon Tum:

Địa chỉ: Số 199 đường Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 0983 151 686.

☞ Chi nhánh Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á tại Quảng Ngãi:

Địa chỉ: Số 121 đường Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0913 400 222.

☞ Chi nhánh Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á tại An Giang

Địa chỉ: Thửa đất số 287 đường Lý Thái Tổ nối dài, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0901 072 272.

☞ Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á – Chi nhánh Lâm Đồng

Địa chỉ: Số 268/2 đường Phan Đình Phùng, phường 2, thị thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: 0933 850 990 – 0946 105 665.

☞ Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á tại thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai:

Địa chỉ: Số 271 đường Lê Bá Trạc, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: 0936 876 575.



**QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á**
được xây dựng theo Tiêu chuẩn thẩm định giá số 05 – Thông tư số Số:
28/2015/TT-BTC ngày 06/03/2015 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về ban hành Tiêu
chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07.



NỘI DUNG QUY TRÌNH:

1. Quy trình thẩm định giá bao gồm các bước sau:

Bước 1. Xác định tổng quát về tài sản cần thẩm định giá và xác định giá trị thị trường hoặc phi thị trường làm cơ sở thẩm định giá.

Bước 2. Lập kế hoạch thẩm định giá.

Bước 3. Khảo sát thực tế, thu thập thông tin.

Bước 4. Phân tích thông tin.

Bước 5. Xác định giá trị tài sản cần thẩm định giá.

Bước 6. Lập báo cáo kết quả thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá và gửi cho khách hàng, các bên liên quan.

2. Xác định tổng quát về tài sản thẩm định giá và xác định giá trị thị trường hoặc giá trị phi thị trường làm cơ sở thẩm định giá, bao gồm:

- Xác định các đặc điểm cơ bản về pháp lý, kinh tế – kỹ thuật của tài sản cần thẩm định giá có ảnh hưởng đến giá trị của tài sản thẩm định giá tại thời điểm thẩm định giá. Trường hợp có những hạn chế trong việc xác định các đặc điểm này, cần nêu rõ trong báo cáo kết quả thẩm định giá và chứng thư thẩm định giá.

b. Xác định đối tượng sử dụng kết quả thẩm định giá: Đối tượng sử dụng kết quả thẩm định giá là khách hàng thẩm định giá và bên thứ ba sử dụng kết quả thẩm định giá (nếu có) theo hợp đồng thẩm định giá đã ký kết.

c. Xác định mục đích thẩm định giá và thời điểm thẩm định giá.

Mục đích thẩm định giá và thời điểm thẩm định giá được xác định căn cứ vào văn bản yêu cầu thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản đề nghị thẩm định giá của khách hàng thẩm định giá hoặc hợp đồng thẩm định giá. Mục đích thẩm định giá và thời điểm thẩm định giá phải được ghi rõ trong hợp đồng thẩm định giá, báo cáo kết quả thẩm định giá và chứng thư thẩm định giá.

Thẩm định viên cần trao đổi cụ thể với khách hàng để xác định mục đích thẩm định giá và thời điểm thẩm định giá phù hợp với mục đích sử dụng của chứng thư thẩm định giá.

d. Xác định cơ sở giá trị của thẩm định giá.

Căn cứ vào mục đích thẩm định giá, đặc điểm pháp lý, đặc điểm kinh tế – kỹ thuật và đặc điểm thị trường của tài sản thẩm định giá thẩm định viên xác định cơ sở giá trị của thẩm định giá là giá trị thị trường hay giá trị phi thị trường của tài sản.

Trong báo cáo kết quả thẩm định giá, thẩm định viên phải phân tích những thông tin, dữ liệu gắn với các căn cứ nêu trên và căn cứ vào Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 02 về giá trị thị trường làm cơ sở cho thẩm định giá và Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 03 về giá trị phi thị trường làm cơ sở cho thẩm định giá để có lập luận rõ cơ sở giá trị của thẩm định giá là giá trị thị trường hay giá trị phi thị trường của tài sản thẩm định giá.

e. Xác định giả thiết và giả thiết đặc biệt

Thẩm định viên có thể đưa ra giả thiết đối với những thông tin còn hạn chế, chưa chắc chắn ảnh hưởng đến giá trị tài sản thẩm định giá trong trường hợp không khắc phục được những hạn chế này. Các hạn chế về thông tin bao gồm các hạn chế về hồ sơ pháp lý của tài sản thẩm định giá, hạn chế về đặc điểm của tài sản thẩm định giá, hoặc hạn chế về các thông tin khác ảnh hưởng đến việc ước tính giá trị của tài sản thẩm định giá.

Ví dụ: Khi thẩm định giá thửa đất của một nhà máy, thẩm định viên thu thập được thông tin cho rằng thửa đất này có khả năng bị ô nhiễm nhưng chưa có cơ sở vững chắc để kết luận thửa đất này bị ô nhiễm. Thẩm định viên có thể giả thiết thửa đất này không bị ô nhiễm nếu các chi phí để xác định mức độ ô nhiễm là quá lớn và không cần thiết trong bối cảnh, phạm vi cuộc thẩm định giá. Hoặc, hi thẩm định giá trị của tên thương mại gắn với một doanh nghiệp, thẩm định viên có thể giả định rằng doanh nghiệp đó sẽ tiếp tục hoạt động lâu dài mặc dù điều này không hoàn toàn chắc chắn.

Giả thiết đặc biệt là giả thiết về tình trạng của tài sản khác với thực tế tại thời điểm thẩm định giá, tuy nhiên giả thiết này cần được áp dụng để phù hợp với mục đích thẩm định giá theo yêu cầu của khách hàng. Ví dụ như trường hợp thẩm định giá một tòa nhà đang được xây dựng với giả thiết đặc biệt là tòa nhà đó đã được hoàn thành tại thời điểm thẩm định giá; hoặc trường hợp một doanh nghiệp đã ngừng hoạt động tại thời điểm

thẩm định giá, tuy nhiên khách hàng yêu cầu xác định giá trị doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp vẫn đang hoạt động tại thời điểm thẩm định giá.

Những giả thiết và giả thiết đặc biệt đưa ra phải hợp lý và phù hợp với mục đích thẩm định giá. Các giả thiết đặc biệt cần phải được thông báo và có sự đồng thuận của khách hàng thẩm định giá và đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong quá trình thẩm định giá, nếu thẩm định viên thấy những giả thiết đưa ra là không chặt chẽ hoặc thiếu cơ sở, hoặc nên đưa ra dưới dạng giả thiết đặc biệt thì cần xem xét lại và thông báo, trao đổi ngay với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá (hoặc người được ủy quyền trong lĩnh vực thẩm định giá) và khách hàng, từ đó đưa ra hướng xử lý phù hợp. Nếu việc tiến hành thẩm định giá trên cơ sở một giả thiết đặc biệt khiến cho việc thẩm định giá trở nên không khả thi thì cũng cần loại bỏ giả thiết đặc biệt này.

Các giả thiết và giả thiết đặc biệt cần được thuyết minh rõ tại báo cáo kết quả thẩm định giá theo quy định tại Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 06 – Báo cáo kết quả thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá và hồ sơ thẩm định giá.

3. Lập kế hoạch thẩm định giá, bao gồm:

- a. Việc lập kế hoạch thẩm định giá nhằm xác định rõ phạm vi, nội dung công việc, tiến độ thực hiện từng nội dung công việc và tiến độ thực hiện của toàn bộ cuộc thẩm định giá.
- b. Nội dung kế hoạch bao gồm:
 - Xác định mục tiêu, yêu cầu, phạm vi và nội dung công việc.
 - Xác định phương thức, cách thức tiến hành thẩm định giá.
 - Xác định dữ liệu cần thiết cho cuộc thẩm định giá, các tài liệu cần thu thập về thị trường, tài sản thẩm định giá, tài sản so sánh.
 - Xác định và phát triển các nguồn tài liệu, đảm bảo nguồn tài liệu đáng tin cậy và phải được kiểm chứng: Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu về tài sản cần thẩm định giá.
 - Xây dựng tiến độ thực hiện, xác định trình tự thu thập và phân tích dữ liệu, thời hạn cho phép của trình tự phải thực hiện.
 - Xác định việc tổ chức thực hiện, phân bổ nguồn lực: Lập phương án phân công thẩm định viên và các cán bộ trợ giúp thực hiện yêu cầu thẩm định giá của khách hàng, đảm bảo việc áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp.
 - Xác định nội dung công việc cần thuê chuyên gia tư vấn (nếu có).

4. Khảo sát thực tế, thu thập thông tin

Các nguồn thông tin thu thập, phục vụ cho quá trình thẩm định giá bao gồm: thông tin do khách hàng cung cấp; thông tin từ kết quả khảo sát thực tế; thông tin từ các giao dịch mua bán tài sản trên thị trường (ví dụ: giá thực mua bán, giá chào bán, giá chào mua, điều kiện mua bán, khối lượng giao dịch, thời gian giao dịch, địa điểm giao dịch);

thông tin trên các phương tiện truyền thông của địa phương, trung ương và của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; thông tin trên các văn bản thể hiện tính pháp lý về quyền của chủ sở hữu, về các đặc tính kinh tế – kỹ thuật của tài sản, về quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của vùng, miền có liên quan đến tài sản.

Thẩm định viên có trách nhiệm kiểm chứng thông tin để bảo đảm độ tin cậy, chính xác trước khi đưa vào phân tích thông tin, áp dụng các cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá. Đối với những tài liệu do khách hàng cung cấp, nếu phát hiện nội dung tài liệu, hồ sơ không hoàn chỉnh, không đầy đủ hoặc có nghi vấn thẩm định viên phải kịp thời yêu cầu khách hàng bổ sung đầy đủ hoặc xác minh, làm rõ.

Thẩm định viên phải trực tiếp tham gia vào quá trình khảo sát, ký biên bản khảo sát hiện trạng tài sản và thu thập số liệu về thông số của tài sản thẩm định giá và các tài sản so sánh (nếu sử dụng các tài sản so sánh). Chụp ảnh các tài sản theo dạng toàn cảnh và chi tiết.

Đối với từng loại tài sản cụ thể thẩm định viên cần xác định các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị của tài sản thẩm định giá và tiến hành thu thập các thông tin phù hợp với các yếu tố đó, phù hợp với cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá lựa chọn.

Ví dụ về các thông tin cần thu thập đối với một số nhóm tài sản như sau:

- Đối với máy móc, thiết bị: Khảo sát và thu thập số liệu về chỉ tiêu và đặc điểm kinh tế – kỹ thuật, đặc điểm dây chuyền công nghệ, nhà sản xuất, xuất xứ, nhãn hiệu, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng, công suất, quy mô, kích thước, chất liệu, mức độ hao mòn và các đặc điểm khác ảnh hưởng đến giá trị của tài sản thẩm định giá và các tài sản so sánh (nếu có). Ngoài ra, thẩm định viên cần thu thập thêm các thông tin về tình hình tiêu thụ, phân phối trên thị trường (bán rộng rãi, độc quyền phân phối hoặc hình thức khác).
- Đối với bất động sản: Khảo sát và thu thập số liệu về vị trí thực tế của bất động sản, so sánh với vị trí của các bất động sản khác trong cùng khu vực, mô tả các đặc điểm pháp lý liên quan đến bất động sản; diện tích đất và công trình kiến trúc gắn liền với đất; đặc điểm hình học của bất động sản; loại hình kiến trúc, vật liệu xây dựng công trình; thời điểm hoàn thành và thời điểm đưa vào sử dụng công trình, tuổi đời, tình trạng sửa chữa và bảo trì; kết cấu hạ tầng (cấp và thoát nước, viễn thông, điện, đường, khu để xe và các yếu tố khác); cảnh quan, môi trường xung quanh; mục đích sử dụng tại thời điểm thẩm định giá; các số liệu về kinh tế – xã hội, môi trường, quy hoạch và những yếu tố khác có tác động đến giá trị của bất động sản, những đặc trưng của thị trường bất động sản để nhận biết sự khác nhau giữa khu vực có tài sản thẩm định giá và khu vực lân cận; các thông tin về những yếu tố tự nhiên, kinh tế – xã hội ảnh hưởng đến mục đích sử dụng của tài sản (địa chất, bản đồ địa chính, quy hoạch, biên giới hành chính, kết cấu hạ tầng và các yếu tố khác).
- Đối với doanh nghiệp: Khảo sát và thu thập số liệu về ngành nghề kinh doanh, vị trí kinh doanh trong ngành (nếu có), thành viên góp vốn, năng lực quản trị, quan hệ

giữa doanh nghiệp với khách hàng và nhà cung cấp; các khoản doanh thu và chi phí của doanh nghiệp; hiện trạng về tài sản, tổng giá trị tài sản thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm thẩm định giá; môi trường kinh tế, môi trường chính trị, môi trường khoa học – công nghệ, các đơn vị cạnh tranh, cơ chế quản lý của Nhà nước đối với doanh nghiệp; các thông tin khác ảnh hưởng tới giá trị của doanh nghiệp.

- Đối với tài sản tài chính: Khảo sát thu thập thông tin về thị trường, thu nhập từ tài sản tài chính mang lại, quyền lợi và lợi ích có được từ việc nắm giữ tài sản, tính thanh khoản của tài sản tài chính. Đối với từng loại tài sản tài chính cụ thể, thẩm định viên thu thập số liệu về các chỉ số đánh giá có thể áp dụng với loại tài sản tài chính cụ thể cũng như các đặc điểm khác ảnh hưởng tới giá trị của tài sản tài chính.

Ngoài ra, thẩm định viên phải thu thập các thông tin như các thông tin liên quan đến tính pháp lý của tài sản; các thông tin liên quan đến chi phí, giá bán, lãi suất, chính sách thuế, thu nhập, các điều kiện giao dịch của tài sản thẩm định giá và tài sản so sánh (nếu có); các thông tin về yếu tố cung – cầu, lực lượng tham gia thị trường, sở thích và động thái người mua – người bán tiềm năng, tình hình lạm phát, các chỉ số giá đối với nhóm tài sản cụ thể (nếu có).

5. Phân tích thông tin:

Là quá trình phân tích toàn bộ các thông tin thu thập được liên quan đến tài sản thẩm định giá và các tài sản so sánh để đánh giá tác động của các yếu tố đến kết quả thẩm định giá cuối cùng. Cụ thể:

- a. Phân tích những thông tin về đặc điểm của tài sản (pháp lý, kinh tế – kỹ thuật).
- b. Phân tích những thông tin về thị trường của tài sản thẩm định giá: cung– cầu; sự thay đổi của chính sách, pháp luật; sự phát triển của khoa học, công nghệ và các yếu tố khác.
- c. Phân tích về việc sử dụng tài sản tốt nhất và có hiệu quả nhất.

Thẩm định viên phân tích khả năng sử dụng tốt nhất của tài sản nhằm bảo đảm sử dụng một cách hợp pháp, hợp lý trong điều kiện cho phép về mặt kỹ thuật, tài chính và mang lại giá trị cao nhất cho tài sản.

Khả năng sử dụng tốt nhất và có hiệu quả nhất của tài sản thẩm định giá khi đứng độc lập có thể khác biệt với khả năng sử dụng tốt nhất và có hiệu quả nhất của tài sản đó khi được xem xét trong một tổng thể. Khi đó cần cân nhắc đóng góp của tài sản đó cho giá trị chung của tổng thể. Mục đích sử dụng tốt nhất và có hiệu quả nhất của tài sản có thể khác với mục đích sử dụng hiện tại của tài sản. Thẩm định viên cần phân tích và trình bày các khả năng sử dụng tài sản cho phù hợp với những yếu tố pháp lý, tự nhiên và tài chính để xác định mục đích sử dụng tốt nhất và có hiệu quả nhất của tài sản. Trong đó, cần đánh giá cụ thể việc sử dụng tài sản trên các khía cạnh sau:

- Về tính hợp pháp của tài sản trong việc sử dụng, những hạn chế theo quy định của hợp đồng hoặc quy định của pháp luật. Ví dụ như:

- + Hợp đồng thuê dài hạn có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng tốt nhất và hiệu quả nhất của một tài sản, do trong suốt thời gian còn lại của hợp đồng thuê việc sử dụng tài sản có thể bị giới hạn bởi hợp đồng cho thuê.
- + Các quy định của Chính phủ về phát triển, xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng, đăng kiểm, môi trường, tác động của xã hội đối với việc sử dụng tài sản cũng ảnh hưởng lớn tới việc xác định mục đích sử dụng của tài sản.

Đối với bất động sản các yếu tố về tính pháp lý chi phối việc sử dụng tốt nhất và có hiệu quả nhất có thể là các quy định về xây dựng, phân vùng quy hoạch (thường phản ánh trong hầu hết các quyết định sử dụng cao nhất và tốt nhất), luật hoặc quy chuẩn xây dựng có thể hạn chế việc xây dựng lô đất, ô đất được phát triển để đạt được mục đích sử dụng tốt nhất và hiệu quả nhất bằng cách áp đặt các hạn chế gây tăng chi phí xây dựng.

- Sự thích hợp về mặt vật chất, kỹ thuật đối với việc sử dụng tài sản: Việc sử dụng tốt nhất và hiệu quả nhất tài sản phụ thuộc vào việc xem xét các yếu tố vật chất, kỹ thuật như kích thước, thiết kế, các điều kiện ảnh hưởng của tự nhiên và các yếu tố vật chất, kỹ thuật khác. Một số tài sản có thể đạt được sử dụng tốt nhất và hiệu quả nhất của nó khi kết hợp với một số tài sản nhất định khác. Trong trường hợp này, các thẩm định viên phải xác định tính khả thi và khả năng kết hợp với một số tài sản nhất định đó để đưa ra quyết định về việc sử dụng tốt nhất, hiệu quả nhất.
- Khả thi về tài chính: Sau khi đáp ứng được hai tiêu chí đầu tiên, thẩm định viên cần phân tích thêm để xác định khả năng tạo ra thu nhập, hoặc lợi tức bằng hoặc lớn hơn số tiền cần thiết để đáp ứng các chi phí hoạt động, chi phí sử dụng, đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ tài chính và thu hồi vốn. Mọi kế hoạch sử dụng tạo ra lợi nhuận dương được coi là khả thi về mặt tài chính.

Để xác định tính khả thi về tài chính, thẩm định viên phải ước tính tổng thu nhập trong tương lai kỳ vọng có thể có được từ mỗi mục đích sử dụng tiềm năng. Các khoản bỏ trống, thất thu, chi phí hoạt động và các chi phí cần thiết khác để áp dụng mục đích sử dụng tiềm năng được trừ vào thu nhập để có được thu nhập hoạt động thuần. Nếu lợi nhuận tạo ra từ việc sử dụng đủ để đáp ứng các tỷ lệ lợi nhuận trên vốn đầu tư và mang lại lợi nhuận kỳ vọng thì việc sử dụng là khả thi về mặt tài chính.

Tuy nhiên trong số các mục đích sử dụng khả thi về mặt tài chính thì mục đích sử dụng tạo ra lợi nhuận cao nhất phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận của ngành thì đó là mục đích sử dụng cao nhất và tốt nhất.

6. Xác định giá trị tài sản thẩm định giá:

Căn cứ các cách tiếp cận thẩm định giá quy định tại các Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành, thẩm định viên phân tích và lựa chọn các phương pháp thẩm định giá phù hợp với mục đích thẩm định giá, cơ sở giá trị của tài sản, mức độ sẵn có của các dữ liệu, thông tin để áp dụng các phương pháp thẩm định giá và phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan (nếu có).

Thẩm định viên áp dụng từ 02 phương pháp thẩm định giá trở lên đối với một tài sản thẩm định giá để đối chiếu kết quả và kết luận chính xác về kết quả thẩm định giá trừ trường hợp thực hiện theo quy định khác của pháp luật chuyên ngành. Khi áp dụng nhiều phương pháp thẩm định giá, thẩm định viên cần đánh giá và chỉ rõ phương pháp thẩm định giá nào là phương pháp thẩm định giá chính, phương pháp thẩm định giá nào được sử dụng để kiểm tra, đối chiếu, từ đó phân tích, tính toán để đi đến kết luận cuối cùng về kết quả thẩm định giá.

Trong trường hợp sử dụng phương pháp so sánh nhưng chỉ có 02 (hai) tài sản so sánh thì kết quả thẩm định giá của phương pháp so sánh chỉ được dùng để kiểm tra, đối chiếu với kết quả thẩm định giá có được từ các phương pháp thẩm định giá khác.

Thẩm định viên được sử dụng 01 (một) phương pháp thẩm định giá trong các trường hợp:

- Áp dụng phương pháp so sánh khi có nhiều số liệu từ các giao dịch (tối thiểu 03 giao dịch) của các tài sản so sánh trên thị trường gần thời điểm thẩm định giá.
- Không có đủ thông tin để áp dụng 02 (hai) phương pháp thẩm định giá trở lên và đưa ra căn cứ thực tế chứng minh cho việc không thể khắc phục được những hạn chế về thông tin này.

7. Lập báo cáo kết quả thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá và gửi cho khách hàng, các bên liên quan

- Báo cáo kết quả thẩm định giá và chứng thư thẩm định giá được lập theo quy định tại Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 06– Báo cáo kết quả thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá và hồ sơ thẩm định giá.
- Xác định thời điểm bắt đầu có hiệu lực của chứng thư thẩm định giá: Thời điểm có hiệu lực của chứng thư thẩm định giá là ngày, tháng, năm ban hành chứng thư thẩm định giá.
- Xác định thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá:

Thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá được xác định trên cơ sở đặc điểm pháp lý, kinh tế – kỹ thuật của tài sản thẩm định giá; biến động về pháp lý, thị trường liên quan đến tài sản thẩm định giá và mục đích thẩm định giá nhưng tối đa không quá 6 (sáu) tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực.

- Báo cáo kết quả thẩm định giá và chứng thư thẩm định giá sau khi được doanh nghiệp thẩm định giá hoặc chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá ký phát hành theo đúng quy định của pháp luật được chuyển cho khách hàng và bên thứ ba sử dụng kết quả thẩm định giá (nếu có) theo hợp đồng thẩm định giá đã được ký kết./.



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
DỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

Mã số: 090/TĐG

Cấp lần đầu, ngày 24 tháng 9 năm 2015
Cấp lại lần thứ 1, ngày 25 tháng 12 năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Xét hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá của Công ty Cổ phần thẩm định giá Đông Á,

CHỨNG NHẬN:

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á
2. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: EASTERN ASIA APPRAISAL CORPORATION
3. Tên doanh nghiệp viết tắt: EAA CORP
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số B21, đường Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa chỉ giao dịch: Số B21, đường Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
5. Số điện thoại: 028.62892049 Fax: 028.62647789

6. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Phan Hoàng Khiết

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/12/1970

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số CMND: 230397011 cấp ngày 25/5/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Gia Lai

Thẻ thẩm định viên về giá số: III06107 cấp ngày 13/01/2009

7. Lãnh đạo doanh nghiệp được ủy quyền phụ trách toàn bộ lĩnh vực thẩm định giá của doanh nghiệp: Không

8. Các chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá: Không

DỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

theo quy định tại Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

Giấy chứng nhận này được lập thành 02 bản gốc; 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần thẩm định giá Đông Á; 01 bản lưu tại Bộ Tài chính./

Ngày 25 tháng 12 năm 2018

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ


Nguyễn Anh Tuấn



Ký bởi: Bộ Tài chính
 Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm -
 Hà Nội
 Thời gian ký: 31/12/2021 17:51:57 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1045/TB-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc công bố Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2022 tại các doanh nghiệp thẩm định giá được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 60/2021/TT-BTC ngày 21/7/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá;

Trên cơ sở đề nghị của các doanh nghiệp thẩm định giá và việc rà soát phát hành chứng thư thẩm định giá của các doanh nghiệp thẩm định giá, rà soát tình hình cập nhật kiến thức về thẩm định giá năm 2021 của các thẩm định viên về giá,

Bộ Tài chính thông báo:

- Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 tại các doanh nghiệp thẩm định giá (*Phụ lục 01 kèm theo*). Các doanh nghiệp thẩm định giá tiếp tục kinh doanh dịch vụ

vụ thẩm định giá theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đã được Bộ Tài chính cấp.

- Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá đã được cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá nhưng chưa đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản năm 2022 (*Phụ lục 02 kèm theo*). Trường hợp các doanh nghiệp không đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 39 Luật giá, Điều 1 Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ và Khoản 3 Điều 26 Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ Tài chính trong 03 (ba) tháng liên tục kể từ ngày 01/01/2022, sẽ bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật giá hoặc đến khi có Thông báo khác.

Căn cứ danh sách trên, các doanh nghiệp thẩm định giá rà soát để thực hiện hoạt động thẩm định giá theo quy định về điều kiện hành nghề.

Trong quá trình hoạt động thẩm định giá, các doanh nghiệp thẩm định giá và các thẩm định viên về giá có trách nhiệm thực hiện đúng những quy định tại Luật giá, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá./

Nơi nhận: ✓

- Các doanh nghiệp TĐG (theo danh sách);
- Hội Thẩm định giá Việt Nam;
- Website Bộ Tài chính (để đăng tin);
- Website Cục QL.G (để đăng tin);
- Lưu: VT, QL.G.(3+8) ✓

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ



Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ ĐÚ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN 2022 TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 1045/TB-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính)

TT	Mã GCN	Thẩm định viên	Số thẻ	Chức danh đăng ký hành nghề
1	001/TDG	Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC		
		Vũ An Khang	06151	CT HDQT
		Nguyễn Đăng Quang	IV06205	TGD
		Vũ Lan Anh	VIII1.458	PTGD
		Khúc Mạnh Hùng	III06103	PTGD
		Nguyễn Thu Hương	XIII17.1761	TDV
		Nguyễn Ngọc Thang	VI10.418	PTGD
		Nguyễn Quang Huy	VI10.377	GD Ban
		Đặng Minh Đức	XIV19.2143	TDV
		Vũ Thị Thắm	06080Đ1	GD Ban
		Trần Quang Khánh	V09.245	PTGD
		Nguyễn Việt Thắng	VI10.420	GD Ban
		Trần Thị Hoa	VIII1.545	PTP
		Mai Thị Ngọc	XIV19.2233	PGĐ Ban
		Phạm Duy Thắng	III06127	PTGD
		Nguyễn Tiến Dũng	III06090	GD Ban
		Nguyễn Thị Thùy Mây	VIII13.864	TDV
		Nghiêm Thị Bích Thuận	III06132	GD Ban
		Vũ Lan Chi	VIII13.728	PGĐ Ban
		Nguyễn Thị Tuyết	III06139	PGĐ Ban
		Đào Thị Phương	VIII13.910	PTGD
		Vũ Duy	IX14.1069	PTGD
		Đinh Việt Khánh	X15.1329	GD TT
		Nguyễn Thị Nghĩa	VI10.399	TDV
		Nguyễn Hồng Thái	XIV19.2305	PGĐ TT
		Lâm Thành Kiên	XIV19.2197	TDV
		Chi nhánh Miền Nam - Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC		
		Nguyễn Thu Hằng	IV06178	PTGD, GD CN
		Nguyễn Lê Thu Hà	VIII1.524	PGĐ CN
		Chi nhánh Hải Phòng - Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC		
		Nguyễn Xuân Chung	VIII1.479	GD CN
		Trần Hữu Thi	06154	PGĐ CN
		Nguyễn Thanh Tú	X15.1438	TP

		Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt tại Hà Nội	
		Phan Minh Hạnh	V09.240
		Lê Thanh Nghị	I05021
		Chi nhánh Phú Nhuận - Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt	
		Trần Việt Hùng	IX14.1126
		Trần Việt Hà	IX14.1102
64	087/TDG	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Tài chính Bưu điện	
		Vũ Tuấn Anh	VIII1.465
		Đào Trọng Đức	IV06168
		Dương Thu Hiền	VII0.363
		Phạm Thị Hồng Liên	V90.251
		Phạm Anh Tuấn	XIV19.2293
		Nguyễn Việt Dũng	XIV19.2134
		Chi nhánh Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Tài chính Bưu điện	
		Hồ Ngọc Hải	VII0.358
		Trần Đê	X15.1271
		Bùi Thị Thùy Hương	XIII17.1762
		Chi nhánh Miền Trung - Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư tài chính Bưu điện	
		Đỗ Thị Hà	XIV19.2152
		Lê Văn Tùng	XIV19.2299
		Đinh Thị Hà	XIII18.1952
65	088/TDG	Công ty TNHH Thẩm định giá Năm Thành Viên	
		Nguyễn Minh Thạch	VIII13.974
		Nguyễn Quốc Tuấn	VIII1.684
		Đặng Phú Lộc	X15.1343
		Bùi Thanh Minh	XIII18.2011
		Nguyễn Thanh Nhớ	IX14.1171
66	090/TDG	Công ty CP Thẩm định giá Đông Á	
		Phan Hoàng Khiết	III06107
		Nguyễn Bón	IV06165
		Phạm Kim Long	VIII13.854
67	091/TDG	Công ty CP Giám định và Thẩm định giá Quốc tế	
		Nguyễn Văn Dũng	V09.233
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	V09.239
		Bùi Thị Cẩm Ngọc	X15.1360
68	092/TDG	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Đà Nẵng	
		Dương Thị Mỹ Lạng	V09.218
		Đặng Thị Ân Thịnh	06155

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0305087566
Đăng ký lần đầu: ngày 19 tháng 07 năm 2007
Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 02 tháng 11 năm 2018

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EASTERN ASIA APPRAISAL CORPORATION
Tên công ty viết tắt: EAA CORP

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số B21 Đường Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08. 62892049

Fax: 08. 62647789

Email: tdgdonga@gmail.com

Website: www.thamdinhgiadonga.com

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 7.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Bảy tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần:

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHAN HOÀNG KHIẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 230397011

Ngày cấp: 25/05/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Gia Lai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 62 Yên Đỗ, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 62 Yên Đỗ, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam



Nguyễn Thị Thanh Huyền

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0305087566-016
Đăng ký lần đầu, ngày 29 tháng 12 năm 2021

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á TẠI AN GIANG

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Thửa đất số 287, Tờ bản đồ số 23, Đường Lý Thái Tổ nối dài, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 02963.854.858

Fax:

Email: tdgdonga.ag@gmail.com

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18/08/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 350820612

Ngày cấp: 16/06/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang

Địa chỉ thường trú: Số 77F2 Đường Phó Đức Chính, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 77S2 Đường Phó Đức Chính, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á

Mã số doanh nghiệp: 0305087566

Địa chỉ trụ sở chính: Số B21 Đường Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Nguyễn Phú Quốc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số Chi nhánh: 0305087566-010

Đăng ký lần đầu: ngày 14 tháng 08 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 07 tháng 10 năm 2013

1. Tên chi nhánh

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỒNG Á TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ

Số 169/2, Đường 30/4, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0650.3824212

Fax: 0650.3824212

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Thẩm định giá, Lập dự án đầu tư, Thẩm tra dự án	6499 (Chính)
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (thực hiện theo Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Dương về việc quy định bố trí các ngành nghề sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương)	6810
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu thầu	6619

4. Thông tin về người đứng đầu chi nhánh

Họ và tên: NGUYỄN BÓN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/04/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 025038795

Ngày cấp: 29/10/2008

Nơi cấp: CA TP. HCM

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 64/449 Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 64/449, Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Địa điểm kinh doanh trực thuộc

6. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỒNG Á

Mã số doanh nghiệp: 0305087566

Địa chỉ trụ sở chính: 24/3 Hoàng Dư Khương, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

KI. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thanh Xuân

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số Chi nhánh: 0305087566-001

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 08 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 27 tháng 03 năm 2012

1. Tên chi nhánh

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á TẠI KON TUM

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ

Số nhà 199, Đường Bà Triệu, Phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Điện thoại: 060.3867118

Email: tdgdonga@gmail.com

Fax: 060.3867118

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thẩm định giá; Dịch vụ tư vấn đầu tư (Tư vấn đầu thầu); Dịch vụ tổ chức đấu giá tài sản; Lập dự án đầu tư; Thẩm tra dự án	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

4. Thông tin về người đứng đầu chi nhánh

Họ và tên: PHAN HOÀNG KHIẾT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/12/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 230397011

Ngày cấp: 13/12/2005

Nơi cấp: Công an Tỉnh Gia Lai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà 62, Đường Yên Đỗ, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 62, Đường Yên Đỗ, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

5. Địa điểm kinh doanh trực thuộc

6. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á

Mã số doanh nghiệp: 0305087566

Địa chỉ trụ sở chính: 78 Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Hoàng Văn Lợi

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
Số: 39 23 000012
Đăng ký lần đầu, ngày 26 tháng 6 năm 2008

1. Tên văn phòng đại diện :

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN
THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỒNG Á TẠI THỊ XÃ AN KHÊ, TỈNH GIA LAI**

2. Địa chỉ văn phòng đại diện: 271 Đỗ Trạc, phường Tây Sơn, thị xã An Khê,
tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 059 . 532 499

Fax:

Email:

Website:

3. Nội dung hoạt động:

-Thay mặt Công ty để giao dịch khách hàng;

-Không trực tiếp hoạt động kinh doanh./.

4. Họ và tên người đứng đầu văn phòng đại diện:

PHAN HOÀNG KHIẾT (Nam)

Sinh ngày: 20 / 12 / 1970; Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 230 397 011

Ngày cấp: 13 / 12 / 2005; Cơ quan cấp: Công an tỉnh Gia Lai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 62 đường Yên Đỗ, phường Yên Đỗ,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Chỗ ở hiện tại: 62 đường Yên Đỗ, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku,
tỉnh Gia Lai

Chữ ký của người đứng đầu văn phòng đại diện:



5. Hoạt động theo uỷ quyền của doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỒNG Á

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 41 03 007345

Do: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh

Cấp ngày: 19 / 7 / 2007

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 78 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 9966846

Fax: (08) 9966846

Email:

Website:

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Văn Nghĩa

BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0305087566-015

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 12 năm 2015

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THÂM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á TẠI QUẢNG NGÃI

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

121-Nguyễn Nghiêm, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại:

Email: tdgdonga.qng@gmail.com

Fax:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN TẤN HIẾU

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 04/08/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 211987393

Ngày cấp: 15/02/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 121 Nguyễn Nghiêm, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 121 Nguyễn Nghiêm, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THÂM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á

Mã số doanh nghiệp: 0305087566

Địa chỉ trụ sở chính: 24/3 Hoàng Dư Khương, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH QUẢNG NGÃI
Đàm Ngọc Khai

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0305087566-017

Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 12 năm 2021

1. Tên chi nhánh:

CÔNG TY CỔ PHẦN THÂM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á - CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

268/2 Phan Đình Phùng, Phường 2, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại: 02633515438

Fax:

Email: tdgdonga.ld@gmail.com

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: VÕ THÊ HUY

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 250478945

Ngày cấp: 22/03/2017

Nơi cấp: Công an tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ thường trú: Số 12B Thái Phiên, Phường 12, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 12B Thái Phiên, Phường 12, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THÂM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG Á

Mã số doanh nghiệp: 0305087566

Địa chỉ trụ sở chính: Số B21 Đường Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LÂM ĐỒNG
Trần Thanh Quang

MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

1. Một số hợp đồng tiêu biểu về thẩm định tài sản Thi hành án:

Stt	Đơn vị	Hợp đồng đã thực hiện
1	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng Địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 63/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 12/05/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 1.857.570.000 đồng
2	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng Địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 09/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 15/01/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 226.348.000 Đồng
3	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng Địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 15/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 31/01/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 23.544.616.500 đồng
4	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng Địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 47/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 05/04/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 1.348.636.920 đồng
5	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng Địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 42/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 22/03/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 915.052.000 đồng
6	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng Địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 29/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 26/02/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 315.563.000 đồng
7	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng Địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 36/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 10/03/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 839.580.000 đồng
8	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 41/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 22/03/2020

Stt	Đơn vị	Hợp đồng đã thực hiện
	Địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất Giá trị tài sản thẩm định: 449.228.000 đồng
9	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng Địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 28/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 26/02/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 2.242.106.500 đồng
10	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng Địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 78/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 16/06/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 1.360.345.200 đồng
11	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng Địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 49/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 05/04/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất Giá trị tài sản thẩm định: 621.674.560 đồng
12	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 159/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 06/11/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định:
13	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 55/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 29/04/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 1.319.418.000 đồng
14	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương Địa chỉ: Số A6-43, đường NC, khu đô thị Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 121/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 17/09/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất Giá trị tài sản thẩm định: 1.727.586.175 đồng
15	Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số 67/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 15/05/2020 Tài sản thẩm định giá: Xe máy đã qua sử dụng Giá trị tài sản thẩm định: 9.323.000 đồng
16	Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số 80/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 18/06/2020

Stt	Đơn vị	Hợp đồng đã thực hiện
	Địa chỉ: Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	Tài sản thẩm định giá: Xe máy đã qua sử dụng Giá trị tài sản thẩm định: 7.549.000 đồng
17	Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số 33/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 05/03/2020 Tài sản thẩm định giá: Xe máy đã qua sử dụng Giá trị tài sản thẩm định: 5.988.000 đồng
18	Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 174/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 08/12/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất. Giá trị tài sản thẩm định: 3.753.381.080 đồng
19	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Giáo. Địa chỉ: Khu Phố 2, thị Trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 164/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 25/11/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 1.244.259.600 đồng
20	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Giáo. Địa chỉ: Khu Phố 2, thị Trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 163/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 25/11/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 1.005.900.000 đồng
21	Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương Địa chỉ: Khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 98/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 15/07/2020 Tài sản thẩm định giá: Hệ thống máy làm thép Giá trị tài sản thẩm định: 2.048.852.000 đồng
22	Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương Địa chỉ: Khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 75/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 10/06/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất. Giá trị tài sản thẩm định: 745.509.120 đồng
23	Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương: Địa chỉ: ĐT 744, Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 70/2020/HĐ-ĐA/BD ngày 18/05/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất. Giá trị tài sản thẩm định: 2.884.599.000 đồng
24	Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang Địa chỉ: 22/22 Thánh Thiên, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số 271/2019/HĐ-ĐA/AG ngày 28/10/2019 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất. Giá trị tài sản thẩm định: 1.306.297.900 đồng

Stt	Đơn vị	Hợp đồng đã thực hiện
25	Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang Địa chỉ: Thái Quốc Hùng, khóm 4, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 12/2020/HĐ-ĐA/AG ngày 13/01/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất Giá trị tài sản thẩm định: 19.133.051.000 đồng
23	Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Địa chỉ: Số 154 Tôn Đức Thắng, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 19/2020/HĐ-ĐA/AG ngày 06/02/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất Giá trị tài sản thẩm định: 220.500.000 đồng
23	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Địa chỉ: Ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.	Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số 46/2020/HĐ-ĐA/AG ngày 02/03/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 726.998.000 đồng
24	Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Hẻm 206 Huỳnh Thúc Kháng, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 01/2020/HĐ-ĐA/LĐ ngày 03/01/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất. Giá trị tài sản thẩm định: 3.502.206.000 đồng
25	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Lê Hồng Phong, tổ 10, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 06/2020/HĐ-ĐA/LĐ ngày 18/02/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 3.614.553.000 đồng
26	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Thôn 1 xã Rô Men, Huyện Đam Rông, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 09/2020/HĐ-ĐA/LĐ ngày 16/03/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 861.386.000 đồng
27	Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 181 đường 3 tháng 2, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 21/2020/HĐ-ĐA/LĐ ngày 06/05/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Giá trị tài sản thẩm định: 2.306.391.388 đồng
28	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Nguyễn Huệ, khu 5, TT. Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.	Hợp đồng Dịch vụ thẩm định giá số 59/2020/HĐ-ĐA/LĐ ngày 10/12/2020 Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất Giá trị tài sản thẩm định: 1.218.260.000 đồng

2. Một số hợp đồng tiêu biểu về xác định giá trị doanh nghiệp để mục đích cổ phần hóa, chuyển đổi doanh nghiệp, thoái vốn, ... tiêu biểu.

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Mục đích
1	Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu đường 75	Số 160, Tụm Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội	Cổ phần hóa
2	Công ty TNHH MTV Quản lý sửa chữa cầu đường bộ Đắk Nông	Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Cổ phần hóa
3	Công ty TNHH MTV Đăng kiểm xe cơ giới Đắk Nông	Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Cổ phần hóa
4	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Giày dép Nam Á	Số 130–132 đường Hồng Hà, phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
5	Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh	019 Võ Thị Sáu, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Bán doanh nghiệp
6	Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cổ phần hóa
7	Công ty TNHH MTV Chè Bàu Cạn	Quốc lộ 19, Xã Bàu Cạn, Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cổ phần hóa
8	Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai	97 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai	Cổ phần hóa
9	Công ty Cổ phần May Cholimex	KCN Vĩnh Lộc, Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh	Thoái vốn nhà nước
10	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương	01 Quang Trung, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Thoái vốn nhà nước
11	Trường Đại học Bình Dương	504 Đại lộ Bình Dương, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Chuyển đổi loại hình trường học
12	Công ty CP Cấp nước Quảng Ngãi	Số 17, đường Phan Chu Trinh, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Tăng vốn Điều lệ
13	Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An	Km26, QL 26, xã Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	Cổ phần hóa
14	Công ty TNHH MTV Cà phê Thăng Lợi	Km17, QL 26A, xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	Cổ phần hóa
15	Công ty TNHH MTV Cà phê Ca cao Tháng 10	Km23, QL 26, xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	Cổ phần hóa
16	Công ty TNHH MTV 27/7 Hồ Chí Minh	Số 153 XVNT, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	Cổ phần hóa
17	Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường tỉnh Đắk Lắk	01 Đào Duy Từ, P.Thống Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	Cổ phần hóa
18	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk	339 Tôn Đức Thắng, Tân An, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	Cổ phần hóa
19	Công ty Công viên – Cây xanh Đà Nẵng	Số 27 Điện Biên Phủ, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng	Cổ phần hóa

3. Một số hợp đồng tiêu biểu về thẩm định giá bất động sản cho mục đích mua bán, chuyển nhượng, góp vốn kinh doanh, vay vốn ngân hàng, phát mãi tài sản, kêu gọi vốn đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng,...

ST T	Đơn vị	Tài sản thẩm định
1	Ngân hàng TMCP Phương Đông	QSDĐ và CTXD: Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, Kiên Giang, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng
2	Ngân hàng Công thương Chi nhánh 7 thành phố Hồ Chí Minh	QSDĐ và CTXD: Thành phố Hồ Chí Minh
3	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh KCN Sóng Thần	QSDĐ và CTXD: Bình Dương
4	Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Quảng Bình	QSDĐ và CTXD: Quảng Bình
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	QSDĐ và CTXD: Thành phố Hồ Chí Minh
6	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung bộ và Tây nguyên	QSDĐ và CTXD: Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thành Long An	QSDĐ và CTXD: Long An
8	Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Trường Thịnh	QSDĐ và CTXD: Quảng Bình – Sun Spa Resort Mỹ Cảnh
9	Công ty Cổ phần Nhật Hồng	QSDĐ và CTXD: Cà Mau, Đồng Nai
10	Liên đoàn Lao động tỉnh Khánh Hòa	QSDĐ và CTXD: Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
11	Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Chế biến Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa	QSDĐ và CTXD: Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
12	Doanh nghiệp tư nhân Đức Nhuận	QSDĐ và CTXD: Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
13	Công ty Số số Kiến thiết tỉnh Đăklăk	QSDĐ và CTXD: Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
14	Công ty Cổ phần Công nghiệp Mỏ Đại Sơn	Mỏ quặng Antimon Thái Nguyên
15	Công ty Cổ phần Xây dựng 16 – VINACONEX	QSDĐ và CTXD: Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
16	Ban Quản lý dự án quận 12	QSDĐ: TP. Hồ Chí Minh
17	Công ty Cổ phần Khoáng sản Luyện kim Hà Nội	Hạt Nix và bi thép đã qua sử dụng
18	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Tân	QSDĐ: Thành phố Hồ Chí Minh

4. Một số hợp đồng tiêu biểu về thẩm định giá động sản (vật tư hàng hóa, thiết bị y tế, thiết bị văn phòng,...)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau	Số 01 đường Lê Đại Hành, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau	Số 01 đường Lê Đại Hành, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
3	Sở Y tế tỉnh Bình Phước	Áp 1, xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
4	Sở Y tế tỉnh Kon Tum	Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum
5	Bệnh viện tâm thần tỉnh Tiền Giang	Tỉnh Tiền Giang
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước, Cà Mau	Huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
7	Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận	Tỉnh Ninh Thuận
8	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
9	Bệnh viện y học cổ truyền Bình Dương	Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
10	Bệnh viện tỉnh Gia Lai	Thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai
11	Bệnh viện đa khoa huyện U Minh Hạ, tỉnh Cà Mau	Huyện U Minh Hạ, tỉnh Cà Mau
12	Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh	Tỉnh Hà Tĩnh
13	Trung tâm Y tế thị xã Kon Tum	Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum
14	Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận	Tỉnh Ninh Thuận
15	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Hà – Hà Tĩnh	Huyện Thạch Hà – Hà Tĩnh
16	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương – Nghệ An	Huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
17	Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước	huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
18	Trung tâm Y tế Dự phòng, tỉnh Cà Mau	Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
19	Sở Y tế Kon Tum	Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum
20	Ban QL các DAXD sở Y tế Kon Tum	Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum
21	Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Ninh	Huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
22	Trung tâm Y tế Bảo Lâm, Lâm Đồng	Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
23	Bệnh viện đa khoa huyện Can Lộc – Nghệ An	Huyện Can Lộc, tỉnh Nghệ An
24	Trung tâm Y tế Huyện Kon Plông	Huyện KonPlông, tỉnh Kon Tum
25	Phòng Y tế Huyện Bình Long	Huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước
26	Sở Y tế Tỉnh Kon Tum	Tỉnh Kon Tum
27	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương	Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
28	Trung tâm Y tế huyện Kon Plông	Huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum
29	Bệnh viện Đa khoa huyện Can Lộc	Huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
30	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi	Huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
31	Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Chương	Huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
32	Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ	Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
33	Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Chương	Huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

5. Một số hợp đồng tiêu biểu về tư vấn dịch vụ thẩm định giá cho mục đích khác: Mua sắm, hạch toán kế toán, thanh lý tài sản,

Stt	Đơn vị	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Green Cera (Việt Nam)	Q17 – NA3A – DA4, KCN Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
2	Công ty TNHH Việt Hòa	Cụm Công nghiệp, tiểu thủ Công nghiệp Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
3	Công ty TNHH TM–DV Thái Phong	Số 95 đường Trang Tử, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
4	Công ty TNHH Nhà hàng – Khách sạn Best CM	Số 463C đường Nguyễn Trãi, khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
5	Công ty TNHH in tráng bao bì Tân Tín Thành	Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, ấp Bình Tiên, xã Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
6	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hóa	Số 276 đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
7	Công ty TNHH Vỹ Lâm	Xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
8	Công ty Truyền tải điện 3	Số 14 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
9	Doanh nghiệp tư nhân Đức Nhuận	Xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
10	Công ty TNHH Thanh Hoa A & P	Đường Kim Đồng, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
11	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 1.5	Km 10 Quốc lộ 1A, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 1.5	Km 10 Quốc lộ 1A, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
13	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam	Cụm Công nghiệp Hà Lam, Chợ Đước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
14	Công ty SX–DV phân bón và Vật tư nông nghiệp Quảng Nam	Xã Quế Cường, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
15	Tỉnh đoàn Đắk Nông	Phường Quang Trung, thị trấn Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
16	Công ty TNHH Thương Mại Giao thông Hưng Phú	Số 447 đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Đơn vị	Địa chỉ
17	Chi nhánh Công ty TNHH Thanh Toàn Thắng tại Đà Nẵng	Số 180 đường Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
18	Viện Môi trường và Tài nguyên – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	Số 142 đường Tô Hiến Thành, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
19	Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Ninh Thuận	Đường Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
20	Công ty Cổ phần Hoá chất Vinh	Xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
21	Ban Quản lý Dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh An Giang	Số 03 đường Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
22	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ I
23	Công ty CP Đầu tư Xây dựng 886 – Thành Nam	KCN Phú Mỹ I
24	CN Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam	Số 125 đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
25	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện Lực Hóc Môn	Số 246 đường Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
26	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực Thủ Đức	Số 647 Tỉnh lộ 43, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
27	Chi nhánh Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực Bình Phú	Số 718 đường Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
28	Chi nhánh Tổng Công ty Điện Lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện Lực Tân Bình	Số 117 đường Phổ Quang, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
29	CN Tổng Công ty Điện Lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện Lực Tân Phú	Số 42B đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
30	CN Tổng Công ty Điện Lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện Lực Gò Vấp	Số 5/5 đường Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
31	Chi nhánh Tổng Công ty Điện Lực TP. Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện Lực Gia Định	Số 81 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Đơn vị	Địa chỉ
32	Chi nhánh Tổng Công ty Điện Lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện Lực Bình Chánh	Số B5/6 Khu phố 2, đường Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
33	Chi nhánh Tổng Công ty Điện Lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện Lực Tân Thuận	Số 62 đường Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
34	Công ty Điện lực Hậu Giang	Số 503 đường Trần Hưng Đạo, phường 01, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
35	Công ty Điện lực Cà Mau – Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Số 22 đường Ngô Quyền, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
36	Công ty Điện Lực Thạch Thất – Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội	Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
37	Công ty Điện Lực Ba Vì – Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
38	Công ty Điện Lực Sơn Tây – Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội	Số 01 đường Bùi Thị Xuân, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
39	Công ty Điện Lực Thanh Trì – Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội	Số 01 đường Bùi Thị Xuân, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
40	Ban quản lý Dự án các Công trình điện Miền Trung	Số 478 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
41	Ban QL Dự án các Công trình điện Miền Nam	Số 383 đường Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
42	Ban quản lý Dự án Thủy điện 5	Số 25 đường Trường Chinh, thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
43	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên	Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
44	Trung tâm Thông tin Di động Khu vực VI	Số 22/8 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
45	Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà	Xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
46	Nơi chi nhánh hoạt động	Các Sở ban ngành địa phương khác có Chi nhánh